ĐẠI CƯƠNG VỀ CARBOHYDRAT (Tiếp theo)

Câu 1: Trình tự sản phẩm thủy phân của tinh bột khi thủy phân bằng acid:

A. Dextrin, amylodextrin, Achrodextrin, maltose

B. Dextrin, Erythrodextrin, Achrodextrin, maltose

C. Erythrose, Dextrin, Achrodextrin, maltose

D. Achrodextrin, erythrose, dextrin, maltose

Câu 2: Đặc điểm nào sau đây là của α-amylase?

A. Cắt ngẫu nhiên các lk α-1,4

B. Chỉ thủy phân tinh bột đến maltose.

C. Chịu được nhiệt độ đến 70 độ.

D. A,C đúng

E. A,B,C đều đúng.

Câu 13: đặc điểm của β-amylase?

A. Cắt ngẫu nhiên LK α-1,4

B. Chịu được nhiệt độ đến 70 độ.

C. Có trong khoai lang, đậu nành, hạt ngũ cốc

Câu 14: Enzym nào được ứng dụng làm nước tương đậu nành, cơm nếp...?

A. Amylase

B. Amyloglucosidase

C. Glucoamylase

D. B,C đúng

E. A,B,C đều sai

Câu 15: PP nào sau đây chính xác nhất để định lượng tinh bột?

A. Pp thủy phân trực tiếp bằng acid.

B. Pp thủy phân bằng enzyme

C. Pp của Purse.

D. Pp tạo phức với iod.

Câu 16: câu nào sau đây về độ tan của cellulose là đúng nhất?

A. Tan kém trong nước,tan tốt trong dung môi hữu cơ.

B. Tan được trong dung dịch Schweitzer (hydroxid đồng trong dd ammoniac)

C. Tan tốt trong dd kẽm clorid loãng.

D. Tất cả đều đúng.

Câu 17: sự khác nhau của gôm và chất nhầy

A. Gôm và chất nhầy có cùng tính chất, bản chất

B. Gôm là thành phần cấu tạo bình thường của tế bào.

C. Gôm, nhựa, chất nhầy có bản chất gần giống nhau.

D. Gôm là sản phẩm thu được ở dạng rắn, chất nhầy là sp dịch chiết.

Câu 18: Công dụng của trạch tả?

A. Bảo vệ chức năng gan

B. Làm hạ Cholesteron huyết tương

C. Tang thải Na, Cl ure trong máu.

D. Tất cả đều đúng.

♣

CÂU HỎI NGẮN:

Câu 1: đặc điểm nổi bật để phân biệt tinh bột bắp và tb gạo?

Câu 2: Cellulose được ứng dụng làm tá dược rất tốt, kể tên một số loại tá dược có nguồn gốc

từ cellulose.

Câu 3: nêu cơ chế chuyển từ quả xanh sang quả chín liên quan đến pectin.

Câu 4: nêu tên pp dùng để định lượng pectin